

Số: /PK-KHTH

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá để làm cơ sở xây dựng giá
gói thầu mua sắm hoá chất sinh hoá

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện tại, Phòng khám đa khoa Giao thông vận tải Bắc Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm hoá chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hoá Monarch-240 phục vụ công tác chuyên môn của Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang năm 2025-2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Bắc Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đồng chí Lại Thị Thu Hà, Bộ phận hành chính tổng hợp, Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang. (SĐT: 0204.3855.562).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 11 – đường Xương Giang – phường Ngô Quyền – thành phố Bắc Giang.

- Nhận qua email: pkdkgtvtbacgiang@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 đến 08h00 ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, trang thiết bị y tế: Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm.

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính – Thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
1	Hóa chất xét nghiệm GPT/ALT	Hóa chất dùng cho xét nghiệm GPT/ALT	6.375	ml	

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính – Thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
		Thành phần thuốc thử: Đệm Tris,L-alanine, LDH, NADH...			Hoàn toàn tương thích sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hoá Monarch- 240
2	Hóa chất xét nghiệm GOT/AST	Hóa chất dùng cho xét nghiệm GOT/AST Thành phần thuốc thử: Đệm Tris, L-aspartate, NADH, LDH, MDH...	6.375	ml	
3	Hóa chất xét nghiệm Creatinine	Hoá chất dùng cho xét nghiệm Creatinine. Thành phần thuốc thử: SodiumHydroxide,Picric acid,...	3.600	ml	
4	Hóa chất xét nghiệm Glucose	Hoá chất dùng cho xét nghiệm Glucose Thành phần thuốc thử: Đệm Phosphate, Phenol, 4- amino-antipyrine, GOD, POD....	6.240	ml	
5	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	Hoá chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol Thành phần thuốc thử: 4- Aminoantipyrine, Phenol, Peroxidase....	5.760	ml	
6	Hóa chất xét nghiệm Triglycerides	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerides Thành phần thuốc thử: Đệm PIPES, ATP, Glycerol kinase, Peroxidase, 4- Aminoantipyrine....	5.625	ml	
7	Hóa chất xét nghiệm Urea	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea Thành phần thuốc thử: Đệm Tris, Urease,Glutamate dehydrogenase(GLDH), NADH....	3.000	ml	

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính – Thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
8	Hóa chất xét nghiệm Acid Uric	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid Thành phần thuốc thử: 4-Aminoantipyrine,Peroxidase, Uricase....	1.500	ml	
9	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy	Dạng bột đông khô	20	ml	
10	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy mức 1	Dạng bột đông khô	60	ml	
11	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy mức 2	Dạng bột đông khô	60	ml	
12	Hoá chất xét nghiệm định lượng HbA1c	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c Thành phần thuốc thử: Thuốc thử (R1):Dung dịch đệm Latex Thuốc thử (R2):Kháng thể đơn dòng của chuột kháng HbA1c người	2.080	ml	
13	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	Hoá chất chuẩn dùng cho xét nghiệm HBA1C. Thành phần từ máu người	10	ml	
14	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1C	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho xét nghiệm HBA1C. Thành phần từ máu người	10	ml	
15	Hoá chất có tính kiềm rửa máy sinh hoá	Chất tẩy rửa sử dụng cho máy sinh hoá tự động	24.000	ml	

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính – Thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
16	Hoá chất khử khuẩn rửa buồng phản ứng sinh hoá	Chất tẩy rửa sử dụng cho máy sinh hoá tự động	1.000	ml	
17	Hoá chất có tính axit rửa máy sinh hoá	Chất tẩy rửa sử dụng cho máy sinh hoá tự động	500	ml	
	Tổng số: 17 khoản				

2. Địa điểm cung cấp lắp đặt:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải vận chuyển, cung cấp, lắp đặt bảo quản, bảo hành và lắp đặt và bàn giao sử dụng tại Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang. Số 11 – đường Xương Giang – phường Ngô Quyền – thành phố Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối thiểu trong vòng 5 ngày, kể từ ngày nhận được dự trù (yêu cầu) của Phòng khám.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán nhiều đợt, trong vòng 90 ngày, kể từ ngày đầy đủ chứng từ.

5. Thông tin khác:

Giá đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu tại Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Phòng khám kính mời quý Công ty quan tâm cung cấp báo giá các mặt hàng mà công ty đang cung ứng.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KHTH&TBVTYT.

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM

Hoàng Thu Nguyệt

Mẫu báo giá:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hoá, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục Vật tư, thiết bị y tế ⁽²⁾	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Danh mục A											
2	Danh mục B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ≥ 180 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các

tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản

xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.